

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	8 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh (gọi tắt là “Công ty”), trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 178/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 1982 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Quyết định số 329/QĐ-CT ngày 13 tháng 4 năm 2005 về việc triển khai cổ phần hóa Công ty Du lịch Tây Ninh và Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 5 tháng 02 năm 2007.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 5 số 3900244068 vào ngày 15 tháng 12 năm 2013.

- **Vốn điều lệ** : 45.702.100.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
UBND tỉnh Tây Ninh	3.544.230	35.442.300.000	77,55
Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	197.880	1.978.800.000	4,33
Công ty TNHH Nhà nước MTV Xô số kiến thiết Tây Ninh	150.000	1.500.000.000	3,28
Ông Lê Hữu Phước	2.900	29.000.000	0,06
Các cổ đông khác	669.200	6.692.000.000	14,78
Cộng	4.570.210	45.702.100.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : (84 - 66) 3.822.538

Fax : (84 - 66) 3.828.645

Email : tanitour@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 3 9 0 0 2 4 4 0 6 8

- **Ngành, nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh mua bán đồ uống, hàng nông sản và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Kinh doanh mua bán đồ uống, cung cấp dịch lưu trú ngắn ngày, cung cấp dịch vụ ăn uống không thường xuyên (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, nhà hàng...) và các dịch vụ tăng cường sức khỏe khác	53,87% (trong đó: 51% trực tiếp, 2,87% gián tiếp)	53,87%
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh	Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Tổ chức các tour du lịch nội địa và quốc tế; Bán vé máy bay nội địa và quốc tế của các hãng hàng không	86,06% (trong đó: 84,27% trực tiếp, 1,80% gián tiếp)	86,06%
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Vận chuyên du khách, hàng hóa, vật tư bằng phương tiện cáp treo; Kinh doanh các loại hình dịch vụ khác	51,00%	51,00%

Công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh	Km28 Quốc lộ 22B, Xã Long Thành Nam, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và cung cấp các loại gạch	36,27%	36,27%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch	01/10/2012	26/10/2013
Ông Lê Hữu Phước	Chủ tịch	26/10/2013	
Ông Lê Hữu Phước	Phó Chủ tịch	01/10/2012	26/10/2013
Ông Phạm Văn Hải	Phó Chủ tịch	26/10/2013	
Ông Lê Trung Dương	Thành viên	01/10/2012	26/10/2013
Ông Lê Trung Nam	Thành viên	01/10/2012	26/10/2013
Ông Nguyễn Thanh Huy	Thành viên	26/10/2013	
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên	26/10/2013	
Bà Nguyễn Thị Phúc	Thành viên		
<u>Ban Kiểm soát</u>			
Ông Lê Trung Dương	Trưởng ban	26/10/2013	
Ông Đặng Văn Hoàng	Trưởng ban	01/10/2012	26/10/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
Ông Đặng Văn Hoàng	Thành viên	26/10/2013	
Ông Lý Bình Hòa	Thành viên		
Bà Võ Thị Thanh Bình	Thành viên	01/10/2012	26/10/2013
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Lê Hữu Phước	Tổng Giám đốc		
Ông Phạm Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc	26/10/2013	
Ông Võ Phước Hồng	Kế toán trưởng		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 44).

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Cấp treo Núi Bà Tây Ninh (Công ty con, chiếm 51% vốn điều lệ) đang tiến hành thủ tục cần thiết để phát hành thêm 3.197.000 cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 1:1 với tổng giá trị phát hành thêm mệnh giá tương ứng là 31.970.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 7 năm 2013.

Ngoài sự kiện trên nêu ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



LÊ HỮU PHƯỚC - Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2014

Số: 0035/2014/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2014, từ trang 8 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đã kiểm tra và đúng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VĂN NAM HẢI - Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND
Số đầu năm

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		107.748.642.676	111.303.471.929
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.926.406.555	77.755.643.688
1. Tiền	111		6.826.406.555	18.805.643.688
2. Các khoản tương đương tiền	112		52.100.000.000	58.950.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.936.954.703	20.390.555.094
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	1.304.939.841	1.204.980.077
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	24.164.379.121	14.216.578.580
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.527.635.741	4.978.996.437
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.5	(60.000.000)	(10.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		11.384.407.556	9.371.632.667
Hàng tồn kho	141	V.6	11.384.407.556	9.371.632.667
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.500.873.862	3.785.640.480
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	514.704.784	742.040.216
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.966.062.210	1.000.184.344
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.19	446.993.558	61.952.843
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.573.113.310	1.981.463.077
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158.666.786.456	130.317.671.472
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		151.800.071.446	122.306.551.506
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	147.469.146.628	11.780.469.800
Nguyên giá	222		235.177.780.762	83.830.160.704
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.708.634.134)	(72.049.690.904)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	169.982.388	-
Nguyên giá	228		169.982.388	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.160.942.430	110.526.081.706
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.195.416.607	4.760.325.897
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	4.195.416.607	4.760.325.897
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.671.298.403	3.250.794.069
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.406.576.380	2.110.683.217
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	714.722.023	680.110.852
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	550.000.000	460.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		266.415.429.132	241.621.143.401

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.385.927.006	21.364.159.912
I. Nợ ngắn hạn	310		21.330.687.296	14.402.037.396
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	6.399.000.000	376.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	2.716.559.573	1.177.974.666
3. Người mua trả tiền trước	313		65.053.500	100.112.005
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.695.148.768	3.576.028.520
5. Phải trả người lao động	315		5.532.197.936	4.911.962.535
6. Chi phí phải trả	316	V.20	1.169.008.591	864.185.259
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	2.826.626.281	2.545.854.486
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	927.092.647	849.919.925
II. Nợ dài hạn	330		14.055.239.710	6.962.122.516
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	251.654.500	214.515.500
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	12.284.201.645	5.395.285.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	1.368.868.000	1.293.330.465
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		150.515.565	58.991.551
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.114.465.796	128.857.389.780
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	130.114.465.796	128.857.389.780
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.702.100.000	45.702.089.498
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		70.738.314.925	52.405.513.222
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.945.727.325	7.324.117.665
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.728.323.546	23.425.669.395
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	100.915.036.330	91.399.593.709
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		266.415.429.132	241.621.143.401

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**CHỈ TIÊU**

Ngoại tệ:

Dollar Mỹ (USD)

Thuyết minh

Số cuối năm

Số đầu năm

4.513,84

4.532,44

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2014



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc



VÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng



PHẠM THỊ TUYẾT MINH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Mẫu B 02-DN
Đơn vị tính: VND
Năm trước

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		249.164.592.314	215.290.487.879
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.327	237.983.916
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	249.164.589.987	215.052.503.963
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	157.577.083.567	125.238.083.660
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.587.506.420	89.814.420.303
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.717.292.900	15.520.225.677
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.103.181.836	1.393.611.222
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		981.064.161	28.417.031
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	26.015.797.616	20.053.396.732
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.614.582.105	13.183.064.980
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.571.237.763	70.704.573.046
11. Thu nhập khác	31		1.339.315.286	3.523.652.445
12. Chi phí khác	32		460.352.617	1.951.096.474
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	878.962.669	1.572.555.971
14. Phần lợi nhuận trong Công ty liên kết, liên doanh	45	V.13	(525.084.471)	53.097.089
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.925.115.961	72.330.226.106
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	16.135.587.705	18.527.003.036
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	(34.611.171)	78.569.843
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		37.824.139.427	53.724.653.227
19. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61	V.27	22.743.110.302	26.877.293.872
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		15.081.029.125	26.847.359.355
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.300	5.874

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2014

LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốcVÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởngPHẠM THỊ TUYẾT MINH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thanh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

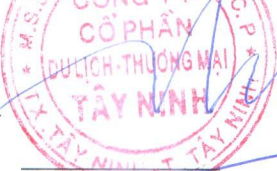
Năm 2013

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		53.925.115.961	72.330.226.106
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		18.814.355.947	1.027.962.474
- Các khoản dự phòng	03		50.000.000	10.000.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(104.104)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.609.600.308)	(15.491.408.597)
- Chi phí lãi vay	06		981.064.161	28.417.031
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		68.160.935.761	57.905.092.910
- Tăng các khoản phải thu	09	VII	(905.511.323)	(4.285.366.065)
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(2.012.774.889)	735.509.346
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	(9.952.595.110)	(1.061.856.571)
- Giảm/ (Tăng) chi phí trả trước	12		1.206.080.742	(180.554.526)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VII	(1.539.876.795)	(153.100.848)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(19.614.552.267)	(25.676.864.595)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		13.371.630.388	70.277.965.519
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(21.965.088.419)	(75.983.073.787)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.748.248.088	21.577.751.383
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(53.652.055.022)	(125.221.547.590)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		470.909.091	2.113.630.085
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	507.527.338
- Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cổ tức	27	VII	5.173.480.065	16.188.547.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(53.007.665.866)	(106.411.842.967)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		23.596.916.645	10.256.285.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(10.685.000.000)	(4.485.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(5.481.736.000)	(5.511.616.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.430.180.645	259.669.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(18.829.237.133)	(84.574.422.584)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		77.755.643.688	162.329.962.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	104.104
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	58.926.406.555	77.755.643.688

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2014



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc

YÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng

PHẠM THỊ TUYẾT MINH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính hợp nhất kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** :

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh mua bán đồ uống, hàng nông sản và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.

- Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty (bao gồm nhân viên của các Công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 232 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 228 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính thứ 7 của Công ty dưới hình thức Công ty cổ phần.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một Công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một Công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào Công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký quỹ ngắn hạn và dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn và dài hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả ngắn hạn khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

để dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản khác	3 - 9

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.
- Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chi phí lãi vay liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, mua bảo hiểm xe trả trước, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác.

Trả trước tiền thuê đất

Trả trước tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Bảo hiểm xe trả trước

Khoản chi phí bảo hiểm xe trả trước trong thời gian 3 năm, được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo thời gian của hợp đồng mua bảo hiểm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã được đưa vào sử dụng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 2 đến 3 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác thể hiện chi phí đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO và chi phí sửa chữa. Chi phí sửa chữa bao gồm các chi phí sửa chữa nhà ga, chi phí thay cáp,... Các chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 2 đến 3 năm.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1/2 tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

14. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.296.288.722	3.740.110.930
Tiền gửi ngân hàng	5.530.117.833	15.065.532.758
Các khoản tương đương tiền (*)	52.100.000.000	58.950.000.000
Cộng	58.926.406.555	77.755.643.688

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 6%/năm đến 9%/năm (năm 2012: lãi suất 9%/năm đến 14%/năm).

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản tiền gửi kỳ hạn 1 năm	5.000.000.000	-
Cộng	5.000.000.000	-

Các khoản tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất 8%/năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động thương mại	875.454.025	486.930.001
Phải thu hoạt động nhà hàng, khách sạn	339.561.816	434.552.921
Phải thu hoạt động du lịch, lữ hành	64.004.000	149.786.000
Phải thu hoạt động vận chuyển	25.920.000	133.711.155
Cộng	<u>1.304.939.841</u>	<u>1.204.980.077</u>

4. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH Yên Phương	16.896.331.996	13.634.665.620
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines	34.985.673	2.583.905
Trung tâm Quản lý và Phát triển Quỹ đất tỉnh Tây Ninh	354.316.925	354.316.925
Công ty TNHH Kim Sơn	2.915.789.000	-
Doppelmayr Seilbahnen Gmbh	2.798.486.452	-
Công ty TNHH TM DV Long Đại Phát	338.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	825.669.075	225.012.130
Cộng	<u>24.164.379.121</u>	<u>14.216.578.580</u>

5. Các khoản phải thu khác

Phải thu lãi tiền gửi kỳ hạn ngân hàng	802.611.108	301.070.830
Phải thu lại thuế TNCN	36.963.190	-
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	-	4.635.874
BHXH phải thu	-	2.094.045
Bà Nguyễn Thị Sáng	25.000.000	25.000.000
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh	337.220.000	337.220.000
Các khoản phải thu khác	325.841.443	4.308.975.688
Cộng phải thu khác	<u>1.527.635.741</u>	<u>4.978.996.437</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	(60.000.000)	(10.000.000)
Các khoản phải thu khác thuần	<u>1.467.635.741</u>	<u>4.968.996.437</u>

6. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	1.559.001.659	1.536.431.928
Công cụ, dụng cụ tồn kho	3.708.541.108	3.426.716.782
Hàng hóa tồn kho	6.116.864.789	4.408.483.957
Cộng	<u>11.384.407.556</u>	<u>9.371.632.667</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Chi phí thuê kho	-	272.727.264	238.636.356	34.090.908
Chi phí in vé	104.374.602	324.000.000	197.853.812	230.520.790
Chi phí sửa chữa, bảo trì	586.875.674	262.309.657	641.451.183	207.734.148
Chi phí công cụ, dụng cụ	11.650.000	48.125.454	17.416.516	42.358.938
Chi phí khác	39.139.940	487.199.150	526.339.090	-
Cộng	742.040.216	1.394.361.525	1.621.696.957	514.704.784

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	398.017.077	311.029.367
Tạm ứng nhân viên	372.773.811	256.531.500
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.802.322.422	1.413.902.210
Cộng	2.573.113.310	1.981.463.077

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	29.835.789.080	48.994.049.183	3.898.939.883	809.612.327	291.770.231	83.830.160.704
Tăng trong năm	40.119.140.009	107.735.509.701	288.670.184	4.704.495.523	1.350.497.853	154.198.313.270
<i>Mua sắm mới</i>	<i>108.860.112</i>	<i>262.840.909</i>	<i>198.636.364</i>	<i>256.012.727</i>	<i>10.445.455</i>	<i>836.795.567</i>
<i>Kết chuyển từ XDCB hoàn thành</i>	<i>39.963.561.805</i>	<i>107.472.668.792</i>	<i>-</i>	<i>4.448.482.796</i>	<i>1.340.052.398</i>	<i>153.224.765.791</i>
<i>Phân loại tài sản</i>	<i>46.718.092</i>	<i>-</i>	<i>90.033.820</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>136.751.912</i>
Giảm trong năm	294.850.063	1.100.337.827	426.630.825	713.031.538	315.842.959	2.850.693.212
Nhượng bán, thanh lý	-	500.000.000	117.713.084	-	-	617.713.084
<i>Phân loại lại tài sản</i>	<i>294.850.063</i>	<i>600.337.827</i>	<i>308.917.741</i>	<i>713.031.538</i>	<i>315.842.959</i>	<i>2.232.980.128</i>
Số cuối năm	69.660.079.026	155.629.221.057	3.760.979.242	4.801.076.312	1.326.425.125	235.177.780.762
Giá trị mòn lũy kế						
Số đầu năm	22.353.167.527	47.725.380.299	1.032.020.514	696.332.399	242.790.165	72.049.690.904
Tăng trong năm	4.821.545.342	12.182.101.390	427.980.400	673.559.739	154.681.760	18.259.868.631
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>4.774.071.205</i>	<i>12.182.101.390</i>	<i>326.628.400</i>	<i>660.763.302</i>	<i>154.681.760</i>	<i>18.098.246.057</i>
<i>Phân loại lại tài sản</i>	<i>47.474.137</i>	<i>-</i>	<i>101.352.000</i>	<i>12.796.437</i>	<i>-</i>	<i>161.622.574</i>
Giảm trong năm	279.608.376	1.048.826.041	426.630.825	595.768.803	250.091.356	2.600.925.401
Nhượng bán, thanh lý	-	500.000.000	117.713.084	-	-	617.713.084
<i>Phân loại lại tài sản</i>	<i>279.608.376</i>	<i>548.826.041</i>	<i>308.917.741</i>	<i>595.768.803</i>	<i>250.091.356</i>	<i>1.983.212.317</i>
Số cuối năm	26.895.104.493	58.858.655.648	1.033.370.089	774.123.335	147.380.569	87.708.634.134
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.482.621.553	1.268.668.884	2.866.919.369	113.279.928	48.980.066	11.780.469.800

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Số cuối năm	42.764.974.533	96.770.565.409	2.727.609.153	4.026.952.977	1.179.044.556	147.469.146.628
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng:						
Số đầu năm	13.279.352.240	46.667.956.415	841.627.898	539.570.631	233.601.231	61.562.108.415
Số cuối năm	13.197.435.079	45.983.880.539	622.743.977	31.850.330	-	59.835.909.925

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất tại xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không trích khấu hao.

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	-	169.982.388	-	169.982.388
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Giá trị còn lại	-	169.982.388	-	169.982.388

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	790.290.909	790.290.909	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	110.526.081.706	46.069.335.606	152.434.474.882	4.160.942.430
<i>Trong đó:</i>				
<i>Các hạn mục, công trình nâng cấp cải tạo nhà hàng, khách sạn (*)</i>	<i>3.817.764.252</i>	<i>5.581.630.784</i>	<i>4.741.039.379</i>	<i>4.658.355.657</i>
Cộng	110.526.081.706	46.859.626.515	153.224.765.791	4.160.942.430

(*) Các hạn mục, công trình nâng cấp cải tạo nhà hàng, khách sạn của Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh. Hiện nay, một số hạn mục, công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và khai thác nhưng chưa kết chuyển tài sản cố định do chưa đầy đủ hồ sơ quyết toán. Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh đã tạm thực hiện trích và ghi nhận chi phí khấu hao của các hạn mục, công trình này vào kết quả kinh doanh trong năm với số tiền là 716.109.890 VND dựa trên giá trị dự toán đã được điều chỉnh qua thẩm tra (xem Thuyết minh số V.20).

12. Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về các Công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên Công ty con	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Kinh doanh mua bán đồ uống, cung cấp dịch lưu trú ngắn ngày, cung cấp dịch vụ ăn uống không thường xuyên (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, nhà hàng...) và các dịch vụ tăng cường sức khỏe khác.	53,87% (trong đó: 51% trực tiếp, 2,87% gián tiếp)	53,87%

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên Công ty con	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh	Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Tổ chức các tour du lịch nội địa và quốc tế; Bán vé máy bay nội địa và quốc tế của các hãng hàng không.	86,06% (trong đó: 84,27% trực tiếp, 1,80% gián tiếp)	86,06%
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Vận chuyển du khách, hàng hóa, vật tư bằng phương tiện cáp treo; Kinh doanh các loại hình dịch vụ khác.	51,00%	51,00%

13. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào Công ty liên kết	3.709.415.000	3.709.415.000
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã nhận	486.001.607	1.050.910.897
Cộng	4.195.416.607	4.760.325.897

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh với giá trị vốn góp là 3.709.415.000 VND, chiếm tỷ lệ 36,27% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các loại gạch.

Khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đã được điều chỉnh tăng tương ứng với phần sở hữu của Công ty là 486.001.607 VND (năm 2012: 1.050.910.897 VND).

Thông tin tài chính tóm tắt về Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng tài sản	14.140.542.932	15.953.794.443
Tổng công nợ	2.572.355.328	2.827.960.185
Tài sản thuần	11.568.187.604	13.125.834.258
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào Công ty liên kết	4.195.416.607	4.760.325.897

	Năm nay	Năm nay
Doanh thu	9.234.589.300	12.283.918.422
Lợi nhuận (lỗ) thuần	(1.447.836.112)	146.406.698
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết	(525.084.471)	53.097.089

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thành, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Kết chuyển khác	Số cuối năm
Chi phí thuê đất	21.683.321	-	19.986.364	-	1.696.957
Chi phí bảo hiểm	4.942.082	24.960.000	10.887.008	-	19.015.074
Chi phí sửa chữa, bảo trì	828.630.628	81.818.182	466.155.905	-	444.292.905
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.237.411.186	966.550.162	1.317.551.810	4.325.877	882.083.661
Chi phí khác	18.016.000	159.749.358	118.277.575	-	59.487.783
Cộng	2.110.683.217	1.233.077.702	1.932.858.662	4.325.877	1.406.576.380

15. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và năm trước:

	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	Các chi phí phải trả	Dự phòng đầu tư dài hạn	Doanh thu chưa thực hiện	Lãi bán hàng/tài sản nội bộ chưa thực hiện	Cộng
Số đầu năm trước	85.407.830	-	324.582.910	13.813.823	334.876.132	758.680.695
Ghi nhận vào lãi (lỗ) trong năm trước	235.532.544	8.750.000	(324.582.910)	934.066	796.457	(78.569.843)
Số cuối năm trước/						
Số đầu năm nay	320.940.374	8.750.000	-	14.747.889	335.672.589	680.110.852
Ghi nhận vào lãi (lỗ) trong năm nay	21.276.626	(8.750.000)	-	22.881.002	(796.457)	34.611.171
Số cuối năm nay	342.217.000	-	-	37.628.891	334.876.132	714.722.023

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản ký quỹ bán vé tàu, máy bay	550.000.000	460.000.000
Cộng	<u>550.000.000</u>	<u>460.000.000</u>

17. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành (*)	5.000.000.000	-
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành đến hạn trả (xem Thuyết minh số V.24)	1.399.000.000	376.000.000
Cộng	<u>6.399.000.000</u>	<u>376.000.000</u>

(*) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành theo Hợp đồng tín dụng số 2298/2013-HĐTD/NHCT662 ngày 19 tháng 12 năm 2013 với số tiền vay là 5.000.000.000 VND, đáo hạn vào ngày 8 tháng 01 năm 2014. Mục đích của vay để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 cho Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh. Khoản vay này chịu lãi suất 9,5%/năm, được thanh toán vào ngày đáo hạn. Công ty đã sử dụng tiền gửi kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay này theo Hợp đồng thế chấp số 13026065 ngày 19 tháng 12 năm 2013.

18. Phải trả người bán

Ban Quản lý Khu Di tích Lịch sử Văn hóa Danh thắng và Du lịch núi Bà Đen	468.020.008	-
Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Việt Nam	450.967.552	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	104.218.917	123.498.301
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Tây Ninh	-	21.822.700
Công ty TNHH Tây Nam Phát	-	95.313.000
Công ty TNHH MTV Hồng Đức Battery	276.000.000	-
Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc P.A	424.380.000	-
Bà Nguyễn Thị Tuyết	37.845.000	94.980.000
Ông Nguyễn Văn Hùng	38.725.000	84.100.000
Bà Nguyễn Thị Lan Chi	56.105.000	77.521.000
Bà Nguyễn Thị Phụng	75.013.000	77.207.000
Bà Phan Thị Ngọc Mai	75.819.500	65.046.000
Các nhà cung cấp khác	709.465.596	538.486.665
Cộng	<u>2.716.559.573</u>	<u>1.177.974.666</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	179.417.227	6.693.652.914	6.702.332.349	170.737.792
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	457.874	-	457.874	-
Thuế nhập khẩu	-	14.607.620	14.607.620	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.031.971.004	16.135.587.705	19.614.552.267	(446.993.558)
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên (*)	(61.952.843)	453.994.059	366.651.018	25.390.198
Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	8.712.000	315.475.500	320.687.500	3.500.000
Các loại thuế khác	355.470.415	3.416.619.284	2.276.568.921	1.495.520.778
<i>Thuế môn bài</i>	-	<i>10.500.000</i>	<i>10.500.000</i>	-
<i>Tiền thuế đất</i>	<i>334.231.932</i>	<i>2.953.214.300</i>	<i>1.811.527.573</i>	<i>1.475.918.659</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>20.517.483</i>	<i>226.514.686</i>	<i>228.151.050</i>	<i>18.881.119</i>
<i>Thuế nhà thầu</i>	-	<i>226.390.298</i>	<i>226.390.298</i>	-
<i>Thuế khác</i>	<i>721.000</i>	-	-	<i>721.000</i>
Cộng	3.514.075.677	27.029.937.082	29.295.857.549	1.248.155.210

(*) Số thuế phải thu được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.9

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo các qui định hiện hành.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	76.017.788	31.689.875
Chi phí khoán phòng kinh doanh	75.084.721	108.163.616
Trợ cấp mất việc làm chưa chi	-	14.617.037
Chi phí xây dựng hệ thống cáp treo mới	-	41.669.091
Chi phí bảo trì sửa chữa	-	92.280.000
Chi phí dịch vụ phải trả	301.796.192	453.282.004
Tạm tính khấu hao tài sản cố định (xem Thuyết minh số V.11)	716.109.890	-
Các chi phí khác	-	122.483.636
Cộng	1.169.008.591	864.185.259

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả phải, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	87.023.994	74.853.745
Bảo hiểm phải nộp	27.362.822	12.236.915
Bảo hành công trình	89.302.503	64.454.850
Nhận tiền thế chấp vỏ chai	1.723.602.250	1.613.250.682
Cổ tức phải trả	37.096.000	34.580.000
Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Việt Nam	466.726.200	551.226.000
Bà Nguyễn Thị Sáng	189.075.000	-
Các khoản phải trả khác	206.437.512	195.252.294
Cộng	<u>2.826.626.281</u>	<u>2.545.854.486</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập từ lợi nhuận (*)</u>	<u>Chi các quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	849.919.925	7.317.815.013	7.240.642.291	927.092.647
Quỹ thưởng BQL, điều hành Công ty	-	1.021.886.096	1.021.886.096	-
Cộng	<u>849.919.925</u>	<u>8.339.701.109</u>	<u>8.262.528.387</u>	<u>927.092.647</u>

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.26

23. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ từ nhân viên bán hàng	<u>251.654.500</u>	<u>214.515.500</u>
Cộng	<u>251.654.500</u>	<u>214.515.500</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành	<u>12.284.201.645</u>	<u>5.395.285.000</u>
Cộng	<u>12.284.201.645</u>	<u>5.395.285.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các khoản vay 7 năm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành để nâng cấp cải tạo nhà hàng, khách sạn theo Hợp đồng tín dụng số 2012/0001080/HĐTD ngày 16 tháng 8 năm 2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 01/BSHĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2012 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND (đã được điều chỉnh theo Thông báo về việc cấp giới hạn tín dụng số 284/TB-HTH ngày 01 tháng 4 năm 2013). Các khoản vay chịu mức lãi suất 13%/năm và được trả theo từng lần nhận nợ vào ngày 16 hàng tháng. Công ty sử dụng quyền sử dụng 15.521,3 m² đất kinh doanh của Công ty và các hạn mục, công trình khách sạn, nhà hàng sử dụng vốn vay để nâng cấp cải tạo với giá trị tài sản đảm bảo ước tính là 30.920.000.000 VND (năm 2012: 17.740.000.000 VND) được quy định tại Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 04/BSHĐTC ngày 24 tháng 6 năm 2013 để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng một năm	1.399.000.000	376.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	8.744.000.000	2.935.000.000
Sau năm năm	3.540.201.645	2.460.285.000
	13.683.201.645	5.771.285.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	1.399.000.000	376.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	12.284.201.645	5.395.285.000

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.283.761.500	1.229.316.883
Số trích lập trong năm	153.224.500	194.459.816
Số chi trong năm	68.118.000	130.446.234
Số cuối năm	1.368.868.000	1.293.330.465

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu**Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm	45.702.089.498	52.405.513.222	7.324.117.665	23.425.669.395	128.857.389.780
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.081.029.125	15.081.029.125
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(5.484.252.000)	(5.484.252.000)
Thưởng, thù lao HDQT, BKS trong năm	-	-	-	(1.021.886.096)	(1.021.886.096)
Trích các quỹ trong năm	-	18.332.801.703	621.620.162	(26.272.236.878)	(7.317.815.013)
Điều chỉnh tăng vốn từ quỹ dự phòng tài chính (*)	10.502	-	(10.502)	-	-
Số cuối năm	45.702.100.000	70.738.314.925	7.945.727.325	5.728.323.546	130.114.465.796

(*) Trong năm, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu lên 10.502 VND từ 45.702.089.498 VND lên 45.702.100.000 VND cho phù hợp với vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ quỹ dự phòng tài chính.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
UBND tỉnh Tây Ninh	3.544.230	35.442.300.000	77,55	3.544.230	35.442.300.000	3.544.230	35.442.300.000
Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	197.880	1.978.800.000	4,33	197.880	1.978.800.000	197.880	1.978.800.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh	150.000	1.500.000.000	3,28	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Ông Lê Hữu Phước	2.900	29.000.000	0,06	2.900	29.000.000	2.900	29.000.000
Các cổ đông khác	675.200	6.752.000.000	14,78	675.200	6.752.000.000	675.200	6.751.989.498
Cộng	4.570.210	45.702.100.000	100,00	4.570.210	45.702.100.000	4.570.210	45.702.089.498

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.570.210	4.570.210
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	4.570.210	4.570.210
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.570.210</i>	<i>4.570.210</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.570.210	4.570.210
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.570.210</i>	<i>4.570.210</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

27. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	91.399.593.709	69.491.775.335
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số trong năm	22.743.110.302	26.877.293.872
Chia cổ tức từ lợi ích của cổ đông thiểu số trong năm	(11.438.757.513)	(3.331.686.012)
Thưởng, thù lao HĐQT, BKS từ lợi ích của cổ đông thiểu số trong năm	(702.413.904)	(663.420.944)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi ích của cổ đông thiểu số trong năm	(1.086.496.264)	(974.368.542)
Số cuối năm	100.915.036.330	91.399.593.709

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	249.164.592.314	215.290.487.879
Doanh thu hoạt động thương mại	121.513.609.064	113.990.343.076
Doanh thu hoạt động nhà hàng, khách sạn	18.191.840.165	14.863.445.009
Doanh thu hoạt động du lịch, lữ hành	9.331.708.448	9.130.177.902
Doanh thu hoạt động vận chuyển	100.127.434.637	77.306.521.892
<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>(2.327)</i>	<i>(237.983.916)</i>
Giảm doanh thu hoạt động nhà hàng, khách sạn	(2.327)	(237.983.916)
Tổng doanh thu thuần	249.164.589.987	215.052.503.963

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	68.762.421.136	62.137.941.594
Giá vốn hoạt động nhà hàng, khách sạn	63.118.249.280	1.828.802.820
Giá vốn hoạt động du lịch, lữ hành	7.601.464.757	53.748.509.948
Giá vốn hoạt động vận chuyển	18.094.948.394	7.522.829.298
Cộng	157.577.083.567	125.238.083.660

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	5.675.020.343	15.139.706.917
Cổ tức	-	337.220.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	117.456
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	41.743	-
Doanh thu tài chính khác	42.230.814	43.181.304
Cộng	5.717.292.900	15.520.225.677

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	981.064.161	28.417.031
Lỗ đầu tư tài chính	-	294.141.022
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	13.352
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	122.117.675	1.071.039.817
Cộng	1.103.181.836	1.393.611.222

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	15.711.959.760	13.356.412.309
Chi phí nguyên vật liệu	556.177.805	338.493.557
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.231.668.567	412.570.895
Chi phí khấu hao tài sản cố định	309.421.827	301.620.237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.867.157.492	1.507.050.963
Chi phí bằng tiền khác	6.339.412.165	4.137.248.771
Cộng	26.015.797.616	20.053.396.732

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	8.757.722.439	8.368.106.807
Chi phí vật liệu	41.755.112	35.755.670
Chi phí công cụ, dụng cụ	125.810.178	98.062.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	714.854.196	63.442.531
Thuế phí và lệ phí	2.936.895.200	1.263.291.365
Chi phí dự phòng	60.000.000	10.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	744.114.585	786.131.410
Chi phí bằng tiền khác	3.233.430.395	2.558.274.830
Cộng	16.614.582.105	13.183.064.980

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Lợi nhuận từ hoạt động khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý TSCĐ	470.909.091	2.113.630.085
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	135.363.636	4.643.636
Thu nhập cho thuê mặt bằng	9.840.000	37.163.636
Thu tiền điện hộ kinh doanh	132.630.543	176.073.908
Xử lý công nợ phải trả	55.252.117	664.131.718
Thu nhập khác	535.319.899	528.009.462
Thu nhập khác	1.339.315.286	3.523.652.445
	-	-
GTCL của TSCĐ đã thanh lý	-	1.858.104.472
Chi phí thanh lý TSCĐ	11.244.655	-
Chi phí khác	449.107.962	92.992.002
Chi phí khác	460.352.617	1.951.096.474
	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	878.962.669	1.572.555.971

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.925.115.961	72.330.226.106
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	7.122.661.863	(136.507.852)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	6.656.582.295	309.181.984
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán	726.069.507	305.365.555
- Lợi nhuận nội bộ chịu thuế chưa thực hiện	5.930.512.788	3.816.429
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	466.079.568	(445.689.836)
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán	(14.620.550.903)	(13.294.200.747)
- Lợi nhuận điều chỉnh khi hợp nhất	14.561.546.000	12.901.608.000
- Phần (lợi nhuận)/ lỗ trong Công ty liên kết	525.084.471	(53.097.089)
Tổng thu nhập chịu thuế	61.047.777.824	72.193.718.254
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất	16.051.278.043	18.478.119.430
Thuế TNDN được giảm	-	(147.601.344)
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	84.309.662	196.484.950
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.135.587.705	18.527.003.036

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế do Công ty có tổng doanh thu trong năm không quá hai mươi tỷ đồng (20 tỷ VND) theo Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính (thuế suất áp dụng cho Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	15.081.029.125	26.847.359.355
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.081.029.125	26.847.359.355
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.570.210	4.570.210
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.300	5.874

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.096.686.207	112.074.937.985
Chi phí nhân công	25.185.872.199	22.205.479.116
Chi phí khấu hao	18.814.355.947	1.027.962.474
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.525.321.629	15.197.350.831
Chi phí bằng tiền khác	12.585.227.306	7.968.814.966
Cộng	200.207.463.288	158.474.545.372

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi dự thu	802.611.108	301.070.830
Cổ tức phải thu	-	337.220.000
Chi phí lãi vay phải trả	76.017.788	31.689.875
Cổ tức còn phải trả cuối năm	37.096.000	34.580.000
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán	50.520.953	142.809.000

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu cuối năm trước đã thu trong năm	301.070.830	1.349.911.113
Chi phí lãi vay phải trả cuối năm trước đã trả trong năm	31.689.875	-
Cổ tức còn phải trả cuối năm trước đã trả trong năm	34.580.000	61.944.000
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán năm trước đã thanh toán trong năm nay	142.809.000	-
Trả trước cho người bán chi phí xây dựng cơ bản	6.296.503.052	12.395.150.564

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng vốn đầu tư được duyệt/ giá trị hợp đồng	172.308.723.187	175.415.627.061
Giá trị đã ghi nhận vào tài sản, chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(155.906.243.267)	(112.448.215.671)
Giá trị đã ứng trước cho người bán	(12.116.017.640)	(12.395.150.564)
Số cam kết	<u>4.286.462.280</u>	<u>50.572.260.826</u>

2. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng một năm	1.073.201.934	1.331.795.715
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	8.190.025.114	7.135.342.843
Trên 5 năm	71.532.246.161	71.861.218.180
Cộng	<u>80.795.473.209</u>	<u>80.328.356.738</u>

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất, thuê văn phòng, nhà kho theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng thuê kho Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Tây Ninh theo Hợp đồng thuê kho số 02/HĐTK ngày 4 tháng 01 năm 2012, thời gian thuê là 24 tháng kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2012, đơn giá thuê là 25.000.000 VND/tháng (bao gồm thuế).
- Hợp đồng thuê 949,1 m2 đất để xây dựng Văn phòng làm việc Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng thuê đất số 04/04/HĐTĐ ngày 9 tháng 4 năm 2006 với thời hạn thuê 50 năm từ ngày 27 tháng 3 năm 2006 đến hết ngày 27 tháng 3 năm 2016. Đơn giá thuê là 9.750 VND/m2/năm tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2006 đến ngày 26 tháng 3 năm 2011 và 45.360 VND/m2/năm tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2011 đến ngày 26 tháng 3 năm 2016. Sau ngày 26 tháng 3 năm 2016, đơn giá thuê đất được tính lại theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010.
- Hợp đồng thuê đất ở hai vị trí tương ứng với 5.011,00 m2 và 10.635,20 m2 cho UBND tỉnh Tây Ninh để kinh doanh nhà hàng, khách sạn của Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh theo Hợp đồng thuê đất số 0416/HĐ-TĐ ngày 28 tháng 6 năm 2012 với thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2002, đơn giá thuê tương ứng là 201.600 VND/m2/năm và 60.480 VND/m2/năm được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến hết ngày 16 tháng 02 năm 2014. Sau ngày 26 tháng 02 năm 2014, đơn giá thuê đất được tính lại theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng thuê đất số 05/05HĐ-TĐ.ĐC ngày 26 tháng 5 năm 2008 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh về việc thuê 2 khu đất, thời hạn 50 năm bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2007, chi tiết cụ thể:
 - + Diện tích đất 19.093,8 m² tại ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đơn giá thuê đất từ mét thứ 1 đến mét thứ 100 là 2.786,875 VND/m²/năm; sau mét thứ 100, đơn giá thuê là 1.393,4375 VND/m²/năm;
 - + Diện tích đất 266.041,1 m² tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đơn giá thuê đất từ mét thứ 1 đến mét thứ 100 là 1.564,0625 VND/m²/năm; sau mét thứ 100, đơn giá thuê là 782,03125 VND/m²/năm.
- Hợp đồng thuê đất số 01/05/HĐ-TĐ ngày 8 tháng 5 năm 2009 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh về việc thuê 13.242,4 m² đất tại xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh với thời hạn thuê 50 năm từ ngày 31 tháng 3 năm 2009, đơn giá thuê là 5.424 VND/m²/năm.

3. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh

Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Cổ đông sáng lập, chiếm 77,55% vốn góp

Giao dịch với bên liên quan

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh		
Cổ tức đã trả	4.253.076.000	4.253.037.426

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh		
Cổ tức phải thu	337.220.000	337.220.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và phụ cấp	3.858.927.570	3.844.048.616
Cộng	3.858.927.570	3.844.048.616

4. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 4 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Hoạt động thương mại, hoạt động nhà hàng, khách sạn, hoạt động du lịch, lữ hành và hoạt động vận chuyển. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 4 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận hoạt động thương mại: Đây là hoạt động chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh. Hiện nay, Công ty chủ yếu kinh doanh mua bán đồ uống và hàng nông sản (hạt điều);

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Bộ phận hoạt động nhà hàng, khách sạn: Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh thực hiện kinh doanh mua bán đồ uống, cung cấp dịch lưu trú ngắn ngày, cung cấp dịch vụ ăn uống không thường xuyên (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, nhà hàng...) và các dịch vụ tăng cường sức khỏe khác
- Bộ phận hoạt động du lịch, lữ hành: Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh thực hiện tổ chức các tour du lịch nội địa và quốc tế; Bán vé máy bay nội địa và quốc tế của các hãng hàng không; Đại lý bán vé tàu hỏa, xe chất lượng cao.
- Bộ phận hoạt động vận chuyển: Đây là hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh. Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh thực hiện vận chuyển du khách, hàng hóa, vật tư bằng phương tiện cáp treo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận hoạt động thương mại	Bộ phận hoạt động vận chuyển	Bộ phận hoạt động nhà hàng, khách sạn	Bộ phận hoạt động du lịch, lữ hành	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản						
Tài sản bộ phận	24.817.960.187	33.258.498.734	3.991.979.947	200.159.219.896	-	262.227.658.764
Đầu tư vào Công ty liên kết	4.195.416.607	-	-	-	-	4.195.416.607
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	(7.646.239)	(7.646.239)
Tổng tài sản	29.013.376.794	33.258.498.734	3.991.979.947	200.159.219.896	(7.646.239)	266.415.429.132
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	5.605.414.173	18.303.552.660	559.691.316	10.924.915.096	-	35.393.573.245
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	(7.646.239)	(7.646.239)
Tổng nợ phải trả	5.605.414.173	18.303.552.660	559.691.316	10.924.915.096	(7.646.239)	35.385.927.006
Số đầu năm						
Tài sản						
Tài sản bộ phận	31.501.819.602	25.163.312.547	3.953.978.851	176.492.947.661	-	237.112.058.661
Đầu tư vào Công ty liên kết	4.760.325.897	-	-	-	-	4.760.325.897
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	(251.241.157)	(251.241.157)
Tổng tài sản	36.262.145.499	25.163.312.547	3.953.978.851	176.492.947.661	(251.241.157)	241.621.143.401
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	3.697.803.777	8.319.241.210	584.997.542	9.013.358.540	-	21.615.401.069
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	(251.241.157)	(251.241.157)
Tổng nợ phải trả	3.697.803.777	8.319.241.210	584.997.542	9.013.358.540	(251.241.157)	21.364.159.912

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận hoạt động thương mại	Bộ phận hoạt động vận chuyển	Bộ phận hoạt động nhà hàng, khách sạn	Bộ phận hoạt động du lịch, lữ hành	Không phân bổ	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần bộ phận	121.513.609.064	18.191.837.838	9.331.708.448	100.127.434.637	-	249.164.589.987
Doanh thu cung cấp giữa các bộ phận	2.904.676.423	50.524.265.820	-	108.270.000	(53.537.212.243)	-
Tổng doanh thu thuần	124.418.285.487	68.716.103.658	9.331.708.448	100.235.704.637	(53.537.212.243)	249.164.589.987
Chi phí bộ phận	(77.176.600.893)	(73.609.861.293)	(9.139.230.916)	(40.281.770.186)	-	(200.207.463.288)
Chi phí liên quan đến doanh thu cung cấp giữa các bộ phận	(50.485.882.404)	4.516.137.499	(160.525.457)	(1.491.191.366)	47.621.461.728	-
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(3.244.197.810)	(377.620.136)	31.952.075	58.462.743.085	(5.915.750.515)	48.957.126.699
Doanh thu hoạt động tài chính bộ phận	707.255.751	6.431.699	43.619.296	4.959.986.154	-	5.717.292.900
Chi phí tài chính bộ phận	(18.265.326)	(936.409.946)	-	(148.506.564)	-	(1.103.181.836)
Thu nhập khác bộ phận	689.932.304	6.258.000	262.212.853	380.912.129	-	1.339.315.286
Chi phí khác bộ phận	(320.522.128)	(8.604.252)	(13.389.976)	(117.836.261)	-	(460.352.617)
Phần lợi nhuận trong Công ty liên kết	-	-	-	-	(525.084.471)	(525.084.471)
Lợi nhuận trước thuế	(2.185.797.209)	(1.309.944.635)	324.394.248	63.537.298.543	(6.440.834.986)	53.925.115.961
Chi phí thuế TNDN hiện hành bộ phận	-	-	(76.307.213)	(16.059.280.492)	-	(16.135.587.705)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại bộ phận	-	-	-	35.407.628	-	35.407.628
Chi phí thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các bộ phận	(429.606)	(366.851)	-	-	-	(796.457)
Lợi nhuận sau thuế	(2.186.226.815)	(1.310.311.486)	248.087.035	47.513.425.679	(6.440.834.986)	37.824.139.427

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Bộ phận hoạt động thương mại	Bộ phận hoạt động vận chuyển	Bộ phận hoạt động nhà hàng, khách sạn	Bộ phận hoạt động du lịch, lữ hành	Không phân bổ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần bộ phận	113.990.343.076	14.625.461.093	9.130.177.902	77.306.521.892	-	215.052.503.963
Doanh thu cung cấp giữa các bộ phận	939.011.399	48.645.648.671	-	64.180.000	(49.648.840.070)	-
Tổng doanh thu thuần	114.929.354.475	63.271.109.764	9.130.177.902	77.370.701.892	(49.648.840.070)	215.052.503.963
Chi phí bộ phận	(70.085.782.598)	(61.176.744.457)	(8.993.664.057)	(18.218.354.260)	-	(158.474.545.372)
Chi phí liên quan đến doanh thu cung cấp giữa các bộ phận	(48.643.928.531)	(804.110.079)	(104.425.470)	(102.876.835)	49.655.340.915	-
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(3.800.356.654)	1.290.255.228	32.088.375	59.049.470.797	6.500.845	56.577.958.591
Doanh thu hoạt động tài chính bộ phận	1.811.225.923	408.734.568	110.684.211	13.189.580.975	-	15.520.225.677
Chi phí tài chính bộ phận	(321.859.378)	(16.542.031)	(27.525)	(1.055.182.288)	-	(1.393.611.222)
Thu nhập khác bộ phận	1.219.084.330	18.269.889	1.737.316.633	548.981.593	-	3.523.652.445
Chi phí khác bộ phận	(289.516.228)	(77.002)	(1.603.136.336)	(58.366.908)	-	(1.951.096.474)
Phần lợi nhuận trong Công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	53.097.089	53.097.089
Lợi nhuận trước thuế	(1.381.422.007)	1.700.640.652	276.925.358	71.674.484.169	59.597.934	72.330.226.106
Chi phí thuế TNDN hiện hành bộ phận	-	(299.205.292)	(50.508.437)	(18.177.289.307)	-	(18.527.003.036)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại bộ phận	-	-	-	(79.366.300)	-	(79.366.300)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các bộ phận	429.606	366.851	-	-	-	796.457
Lợi nhuận sau thuế	(1.380.992.401)	1.401.802.211	226.416.921	53.417.828.562	59.597.934	53.724.653.227

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động kinh doanh của Công ty (tỉnh Tây Ninh).

5. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số V.17 và số V.24 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.926.406.555	77.755.643.688
Đầu tư ngắn hạn	5.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	1.304.939.841	1.204.980.077
Các khoản phải thu khác	1.430.672.551	4.962.266.518
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.802.322.422	1.413.902.210
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	550.000.000	460.000.000
Cộng	69.014.341.369	85.796.792.493
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	6.399.000.000	376.000.000
Phải trả người bán	2.716.559.573	1.177.974.666
Chi phí phải trả	452.898.701	849.568.222
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.662.426.477	2.385.183.826
Vay và nợ dài hạn	12.284.201.645	5.395.285.000
Cộng	24.515.086.396	10.184.011.714

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu là mua bán các mặt hàng bia, nước giải khát; kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh; tổ chức các tour du lịch, lữ hành và các dịch vụ phục vụ khách tham quan đến Khu Du lịch Núi Bà Tây Ninh. Cho nên, Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của ngoại tệ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Hiện nay, Công ty có các khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành phục vụ cho mục đích bổ sung lưu động của Công Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh và cải tạo, nâng cấp Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh với lãi suất lần lượt là 9,5%/năm và 13%/năm theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Rủi ro về giá hàng hóa là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty mua hàng hóa (bia, nước giải khát) hầu hết từ các nhà cung cấp, các nhà máy sản xuất, các hãng phân phối độc quyền trong nước,... để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá mua của hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ trong hạn quy định hàng hóa (bia, nước giải khát) theo mùa vụ, nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu khách hàng và lượng tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi hiện tại các ngân hàng không đáng kể; Các khoản phải thu khác và các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn phần lớn đều liên quan đến các khoản tiền Công ty thế chấp, ký quỹ để làm đại lý bia, nước giải khát tại các nhà cung cấp, các nhà máy sản xuất nên Công ty không rủi ro tín dụng trọng yếu nào liên quan đến tài sản tài chính của Công ty.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản phải thu khác

Phần lớn là khoản dự thu lãi tiền gửi ngân hàng, cho nên không có rủi ro đáng kể.

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn và dài hạn

Đây là các khoản tiền Công ty ký quỹ làm đại lý bia, nước giải khát cho các nhà cung cấp để đảm bảo mua hàng và các khoản ký quỹ để làm đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa,.. cho hoạt động kinh doanh, rủi ro không đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ ngắn hạn	6.399.000.000	-	-	6.399.000.000
Phải trả người bán	2.716.559.573	-	-	2.716.559.573
Chi phí phải trả	452.898.701	-	-	452.898.701
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.662.426.477	-	-	2.662.426.477
Vay và nợ dài hạn	-	8.744.000.000	3.540.201.645	12.284.201.645
Cộng	12.230.884.751	8.744.000.000	3.540.201.645	24.515.086.396
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.926.406.555	-	-	58.926.406.555
Đầu tư ngắn hạn	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	1.304.939.841	-	-	1.304.939.841
Phải thu khác	1.430.672.551	-	-	1.430.672.551
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.802.322.422	-	-	1.802.322.422
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	550.000.000	-	550.000.000
Cộng	68.464.341.369	550.000.000	-	69.014.341.369
Chênh lệch thanh khoản thuần cuối năm	56.233.456.618	(8.194.000.000)	(3.540.201.645)	44.499.254.973

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 1253, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Ấp Ninh Phước, Xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ ngắn hạn	376.000.000	-	-	376.000.000
Phải trả người bán	1.177.974.666	-	-	1.177.974.666
Chi phí phải trả	849.568.222	-	-	849.568.222
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.385.183.826	-	-	2.385.183.826
Vay và nợ dài hạn	-	2.935.000.000	2.460.285.000	5.395.285.000
Cộng	4.788.726.714	2.935.000.000	2.460.285.000	10.184.011.714
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.755.643.688	-	-	77.755.643.688
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	1.204.980.077	-	-	1.204.980.077
Phải thu khác	4.962.266.518	-	-	4.962.266.518
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.413.902.210	-	-	1.413.902.210
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	460.000.000	-	460.000.000
Cộng	85.336.792.493	460.000.000	-	85.796.792.493
Chênh lệch thanh khoản thuần đầu năm	80.548.065.779	(2.475.000.000)	(2.460.285.000)	75.612.780.779

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (Công ty con, chiếm 51% vốn điều lệ) đang tiến hành thủ tục cần thiết để phát hành thêm 3.197.000 cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 1:1 với tổng giá trị phát hành thêm mệnh giá tương ứng là 31.970.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 7 năm 2013.

Ngoài sự kiện trên nêu ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2014



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc

VÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng

PHẠM THỊ TUYẾT MINH
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo